

Số: 21/2023/QĐST-HN&GD

Phổ Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-VHN&GD ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con” giữa:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1999;**

ĐKKHKT: TDP Việt Hùng, phường Đông Cao, TP Phổ Yên, Thái Nguyên.

**2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997;**

ĐKKHKT: TDP Việt Hùng, phường Đông Cao, TP Phổ Yên, Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên), vào sổ cấp giấy chứng nhận số 05/2018 ngày 16/01/2018.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do cả hai không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng ly thân mỗi người một nơi từ tháng 11/2022 cho đến nay. Do vậy, anh chị xác định tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Chi, anh Tuấn Anh cùng thống nhất có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn công nhận việc chúng tôi thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tuấn A xác định quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Tiến H , sinh ngày 20/5/2017; Nguyễn Minh H , sinh ngày 13/01/2020. Chị C , anh Tuấn A nhất trí thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: Cháu Nguyễn Tiến H , sinh ngày 20/5/2017; Nguyễn Minh H , sinh ngày 13/01/2020, cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động (hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật).

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Tuấn A không yêu cầu chị Chi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị C cho đến khi anh Tuấn Anh có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tuấn A xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về khoản nợ chung, cho vay chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tuấn A xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về vấn đề khác: Không có.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tuấn A thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, đều nhất trí thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tuấn A xác định quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Tiến H , sinh ngày 20/5/2017; Nguyễn Minh H , sinh ngày 13/01/2020. Đôi bên nhất trí thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: Cháu Nguyễn Tiến H , sinh ngày 20/5/2017; Nguyễn Minh H , sinh ngày 13/01/2020, cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động (hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật).

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Tuấn Anh không yêu cầu chị Chi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Chi cho đến khi anh Tuấn A có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- Về khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.
- Về vấn đề khác: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị C , anh Tuấn A thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Chị C , anh Tuấn A được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu 0001437 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Đông Cao (ĐKKH số 05, ngày 16/01/2018);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**